

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 9 - 2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Long Khánh
2. Ông Nguyễn Văn Đen

- Thư ký Pên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TT, xã, huyện TL, thành phố Cần Thơ

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp TT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D: Ông Phạm Hồng Th, Văn phòng luật sư Phạm Hồng Th, đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số XY/ZT BHV, khu vực D, phường CVL, quận O, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày: anh và chị Nguyễn Thị D tự nguyện kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ vào ngày 14/8/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2019 do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị D. Về con chung, vợ chồng anh có 03 người con chung Nguyễn Huy H (N) sinh

ngày 04/12/2008, Nguyễn Hoàng P (N), sinh ngày 11/6/2010, Nguyễn Hoàng Th (N) sinh ngày 13/12/2015. Khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Không có tài sản chung và nợ chung.

Chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh N tự nguyện kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ vào ngày 14/8/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh năm 2019 do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh N. Về con chung, vợ chồng chị có 04 con chung tên Nguyễn Huy H (N) sinh ngày 04/12/2008, Nguyễn Hoàng P (N), sinh ngày 11/6/2010, Nguyễn Hoàng Th (N) sinh ngày 13/12/2015 và Nguyễn Thị Thanh M (nữ) sinh ngày 01/10/2019. Chị yêu cầu nuôi cả 04 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/4/2022 anh N và chị D thống nhất anh chị có 04 người con chung như chị D trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị D có địa chỉ thường trú tại ấp TT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh N và chị D là tự nguyện và hợp pháp. Anh N và chị D thống nhất xác định hiện nay vợ chồng anh, chị không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Tại phiên tòa, anh N kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý quay về đoàn tụ với chị D. Tại phiên hòa giải ngày 20/4/2022 chị D đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh N và vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh N và chị D.

[3] Về con chung: Anh N và chị D thống nhất xác định anh chị có 04 người con chung tên Nguyễn Huy H (N) sinh ngày 04/12/2008, Nguyễn Hoàng P (N), sinh ngày 11/6/2010, Nguyễn Hoàng Th (N) sinh ngày 13/12/2015 và Nguyễn Thị Thanh M (nữ) sinh ngày 01/10/2019. Tại phiên hòa giải ngày 20/4/2022 anh N và chị D thống nhất giao 04 người con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Sự thống nhất của anh N và chị D cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu H và P, đồng thời cũng nhằm ổn định về môi trường sống cũng như về tâm lý của tất cả các cháu. Tại phiên tòa anh N giữ nguyên ý

kiến trình bày tại Phiên hòa giải nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của anh N và chị D.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại biên bản hòa giải ngày 20/4/2022 anh N và chị D thống nhất không yêu cầu giải quyết về nợ chung và tài sản chung, anh chị sẽ tự thỏa thuận. Ngày 25/4/2022 chị D có văn bản thay đổi ý kiến, yêu cầu không ra quyết định công nhận sự thỏa thuận với lý do là chị chưa thỏa thuận được việc giải quyết về tài sản chung với anh N. Tuy nhiên, chị D không có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Tòa án triệu tập chị D đến làm việc nhưng chị D vắng mặt. Do đó, về tài sản chung và nợ chung nếu có phát sinh tranh chấp, chị D và anh N có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Huy H (N) sinh ngày 04/12/2008, Nguyễn Hoàng P (N), sinh ngày 11/6/2010, Nguyễn Hoàng Th (N) sinh ngày 13/12/2015 và Nguyễn Thị Thanh M (nữ) sinh ngày 01/10/2019 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Anh N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005315 ngày 07/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm